

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1509/TMP-TCKT

Bình Phước, ngày 09 tháng 5 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.**

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.**

- Mã chứng khoán: **TMP.**

- Địa chỉ: Khu 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Điện thoại liên hệ: 028.36223376 Fax: 0271.3778268.

- Email: nabtk@tmhpp.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (“Công ty”) công bố Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 (kèm theo Quyết định số 347/QĐ-TMP-HĐQT ngày 09/05/2024).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09/05/2024 tại đường dẫn <https://www.tmhpp.com.vn/c2/pages-c/Co-dong-5.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

**ĐẠI DIỆN CTCP THỦY ĐIỆN THÁC MƠ
NGƯỜI ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Huỳnh Văn Khánh

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm
2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 07/11/2007 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/06/2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ ban hành kèm theo quyết định số 667/QĐ-TMP-HĐQT ngày 05/07/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 346/NQ-TMP-HĐQT ngày 09/05/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;

Xem xét Tờ trình số 1437/TTr-TMP-KHVT ngày 04/05/2024 và Báo cáo số 1452/BC-TMP-KHVT ngày 04/05/2024 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ, bao gồm một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Kế hoạch sản lượng:

- Sản lượng điện đầu cực : 723 triệu kWh.
- Sản lượng điện giao nhận : 717 triệu kWh.

2. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

- Tỷ lệ điện tự dùng : 0,83 %.

- Hệ số khả dụng : 89,46 %.
- Tỷ lệ dừng máy do sự cố : 0,40 %.
- Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng : 10,14 %.
- Suất sự cố : 0,50.

3. Kế hoạch tài chính:

- Tổng doanh thu : 642,171 tỷ đồng.
- Tổng chi phí : 357,391 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 284,780 tỷ đồng.
- Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp : 42,816 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 241,964 tỷ đồng.
- Chi phí O&M/CS đặt : 765,320 triệu đồng/MW.
- Tỷ lệ chia cổ tức trên VDL : 20 %.

4. Kế hoạch chi phí:

- Vật liệu : 16,296 tỷ đồng.
- Lương, BH, KPCĐ : 36,025 tỷ đồng.
- Khấu hao TSCĐ : 65,171 tỷ đồng.
- Chi phí DVMN : 33,494 tỷ đồng.
- Chi phí SCL : 15,843 tỷ đồng.
- Thuế tài nguyên : 64,409 tỷ đồng.
- Phí bảo vệ môi trường rừng : 23,109 tỷ đồng.
- Cấp quyền khai thác TNN : 8,346 tỷ đồng.
- Thuế đất : 1,497 tỷ đồng.
- Chi phí lãi tiền vay : 27,811 tỷ đồng.
- Ăn ca : 0,964 tỷ đồng.
- Chi phí bằng tiền khác : 40,855 tỷ đồng.
- Chi phí ATVSLĐ : 6,352 tỷ đồng.
- Chi phí dịch vụ : 17,218 tỷ đồng.

5. Kế hoạch đầu tư:

- Văn phòng làm việc Tp. Hồ Chí Minh: Công ty triển khai các thủ tục đầu tư theo quy định sau khi được cấp có thẩm quyền có văn bản chỉ đạo đối với phương án nhận quyền sử dụng đất (QSDD) xây dựng văn phòng làm việc tại Tp. Hồ Chí Minh.


- Nhà máy thủy điện TMMR: Sau khi EVN có phương án nhượng bán Nhà máy Thủy điện Thác Mơ mở rộng, Công ty lập phương án chuyển giao và báo cáo cấp thẩm quyền thông qua.

- Các dự án nguồn điện mới: Công ty chỉ triển khai thủ tục đầu tư theo quy định và được cấp có thẩm quyền chấp thuận (giao TMP làm Chủ đầu tư dự án) đảm bảo phù hợp theo Quy hoạch Điện VIII.

6. Kế hoạch đầu tư, trang bị tài sản cố định : 62,37 tỷ đồng.

7. Kế hoạch khoa học công nghệ : 50,02 tỷ đồng.

Nội dung chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/04/2024. Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Đơn vị, Cá nhân và Tổ chức liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ theo đúng quy định. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, KHVT, NPTQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Văn Khánh

TỜ TRÌNH

*Về việc: Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ*

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 07/11/2007 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/06/2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ ban hành kèm theo quyết định số 667/QĐ-TMP-HĐQT ngày 05/07/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-TMP-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ kính trình HĐQT Công ty phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ bao gồm các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản lượng

- | | | |
|----------------------------|---|------------|
| - Sản lượng điện đầu cực | : | 723 Tr.kWh |
| - Sản lượng điện giao nhận | : | 717 Tr.kWh |

2. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

- | | | |
|----------------------------|---|---------|
| - Tỷ lệ điện tự dùng | : | 0,83 % |
| - Hệ số khả dụng | : | 89,46 % |
| - Tỷ lệ dừng máy do sự cố | : | 0,40 % |
| - Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng | : | 10,14 % |
| - Suất sự cố | : | 0,50 |

3. Kế hoạch tài chính

a. Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

- | | | |
|------------------|---|-----------------|
| - Tổng doanh thu | : | 642,171 tỷ đồng |
| - Tổng chi phí | : | 357,391 tỷ đồng |

- Tổng lợi nhuận trước thuế	:	284,780 tỷ đồng
- Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp	:	42,816 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	241,964 tỷ đồng
- Chi phí O&M/CS đặt	:	765,320 triệu đồng/MW
- Tỷ lệ chia cổ tức trên VDL	:	20 %

4. Kế hoạch chi phí

- Vật liệu	:	16,296 tỷ đồng.
- Lương, BH, KPCĐ	:	36,025 tỷ đồng.
- Khấu hao TSCĐ	:	65,171 tỷ đồng.
- Chi phí DVMN	:	33,494 tỷ đồng.
- Chi phí SCL	:	15,843 tỷ đồng.
- Thuế tài nguyên	:	64,409 tỷ đồng.
- Phí bảo vệ môi trường rừng	:	23,109 tỷ đồng.
- Cấp quyền khai thác TNN	:	8,346 tỷ đồng
- Thuế đất	:	1,497 tỷ đồng.
- Chi phí lãi tiền vay	:	27,811 tỷ đồng.
- Ăn ca	:	0,964 tỷ đồng.
- Chi phí bằng tiền khác	:	40,855 tỷ đồng.
- Chi phí ATVSLĐ	:	6,352 tỷ đồng.
- Chi phí dịch vụ	:	17,218 tỷ đồng.

5. Kế hoạch đầu tư

- Văn phòng làm việc Tp. Hồ Chí Minh: Công ty sẽ triển khai các thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành sau khi được cấp có thẩm quyền có văn bản chỉ đạo đối với phương án nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) xây dựng văn phòng làm việc tại Tp. Hồ Chí Minh.
- Nhà máy thủy điện TMMR: Sau khi EVN có phương án nhượng bán Nhà máy Thủy điện Thác Mơ mở rộng, Công ty sẽ triển khai lập phương án chuyển giao báo cáo đến các cấp thẩm quyền thông qua.
- Các dự án nguồn điện mới: Công ty chỉ triển khai thủ tục đầu tư theo quy định và được cấp có thẩm quyền chấp thuận (giao TMP làm Chủ đầu tư dự án) đảm bảo phù hợp theo Quy hoạch Điện VIII.

6. Kế hoạch đầu tư, trang bị tài sản cố định : 62,37 tỷ đồng

7. Kế hoạch khoa học công nghệ : 50,02 tỷ đồng

Nội dung chi tiết kế hoạch SXKD năm 2024 như Báo cáo 1452/BC-TMP-KHVT ngày 04/05/2024 của Tổng giám đốc và các phụ lục đính kèm.

Kính trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt để Công ty có cơ sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (e-copy);
- BKS (e-copy);
- TKCT (e-copy);
- Lưu: VT, KHVT.



Nguyễn Văn Non

BÁO CÁO THUYẾT MINH
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

A. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

I. Kế hoạch sản xuất

Q về hồ TB (m ³ /s)	Q cm TB (m ³ /s)	H cuối (m)	Công suất				Sản lượng điện (Tr. kWh)		
			P _{max} (MW)	P _{min} (MW)	TĐTM	ĐMT	Tổng	TĐTM	ĐMT
88,6	93,8	216,00	190,8	60	150	40,8	723	647	76

Ghi chú:

- Tần suất nước về dự kiến 06 tháng mùa khô là 90%, 06 tháng mùa mưa là 60%.
- Sản lượng tổ máy H3 tạm tính bằng sản lượng thiết kế 46 tr.kWh.
- Đảm bảo các quy định theo Quy trình liên hồ.
- Kế hoạch Sản lượng Điện mặt trời được lập theo sản lượng thiết kế.

II. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

Stt	Nội dung	Kế hoạch
1	Hệ số khả dụng (%)	89,46
2	Tỷ lệ dừng máy do sự cố (%)	0,40
3	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng (%)	10,14
4	Tỷ lệ điện TD và tổn thất MBA (%)	0,83
5	Suất sự cố	0,50

III. Lao động tiền lương

Stt	Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
1	Tiền lương	31.636
2	Tiền ăn giữa ca	964
3	BHXH-BHYT-BHTN-KPCĐ	4.389

IV. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024
1	Doanh thu	Tr.đồng	571.433
	- Doanh thu SXKD	Tr.đồng	560.309
	- Doanh thu từ ĐMT áp mái	Tr.đồng	311
	- Doanh thu HĐTC (lãi tiền gửi)	Tr.đồng	10.813
2	Chi phí	Tr.đồng	340.173
3	Lợi nhuận SXKD điện	Tr.đồng	231.260
4	Cổ tức và lợi nhuận được chia	Tr.đồng	49.368
5	Hoạt động SXKD khác	Tr.đồng	4.152
	- Doanh thu khác	Tr.đồng	21.370
	- Chi phí khác	Tr.đồng	17.218
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	284.780
7	Thuế TNDN	Tr.đồng	42.816
8	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	241.964
9	Tỷ suất lợi nhuận trên VDL	%	34,6
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức trên VDL	%	20

V. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Stt	Nội dung/hình thức/ đối tượng	Số lượt người tham gia	Giá trị (triệu đồng)
I	Đào tạo dài hạn	0	0
II	Đào tạo ngắn hạn	1.405	579.290
1	Đào tạo cán bộ quản lý	3	37.500
2	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	173	367.800
3	Đào tạo chuyên đề	648	25.200
4	Đào tạo thường xuyên	434	49.790
5	Đào tạo tiếng Anh	2	20.000
6	Tập huấn theo yêu cầu của GENCO2, EVN	80	0
7	Tham quan, học tập các NMD trong nước	50	25.000
8	Đào tạo nước ngoài	15	54.000
Tổng cộng		1.405	579.290

VI. Các nội dung khác

1. Chi phí Sửa chữa lớn

Đơn vị: Triệu đồng

TT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ DỰ TOÁN (sau VAT)	GIÁ TRỊ (TẠM ỨNG 20%) (sau VAT)	KẾ HOẠCH NĂM 2024 (trước VAT)
I	Phần thiết bị			6.066,03
1	Tổ máy H2	26.633,62	6.551,32	6.066,03
1,1	Tự làm	1.449,26	1.449,26	1.341,91
1.1.1	Phần thiết bị điện	445,77	445,77	412,75
1.1.2	Phần cơ khí thủy lực	1.003,49	1.003,49	929,16
1,2	Thuê ngoài	25.184,36	5.102,06	4.724,12
1.2.1	Phần thiết bị điện	23.897,36	4.844,66	4.485,79
a	Hệ thống rơ le bảo vệ tổ máy H2	7.216,00	1.443,20	1.336,30
b	Hệ thống điều khiển tổ máy H2	16.599,88	3.319,98	3.074,05
c	Lọc dầu online MBA 2T	81,48	81,48	75,45
1.2.2	Phần cơ khí thủy lực- hệ thống phanh tổ máy H2	1.287,00	257,40	238,33
II	Phần công trình			13.737,62
1	Hệ thống quang trắc tự động			10.587,34
2	SCL Đường vận hành nhà máy ĐMT			3.150,28
TỔNG CỘNG				19.804,65
CHIẾT GIẢM				3.960,73
TỔNG GIÁ TRỊ SAU CHIẾT GIẢM				15.842,92

Ghi chú: Năm 2024 thực hiện 20% giá trị dự toán

2. Chi phí Vật liệu phụ:

Stt	Nội dung công việc	Giá trị (triệu đồng)
1.	Vật tư sửa chữa bảo dưỡng tổ máy H2 (Xử lý cách điện)	213,53
2.	Văn phòng phẩm	238,15
3.	Cung cấp vật tư làm cầu thang đi bộ xuống vận hành ca nô tại CNN	291,61
4.	Sửa chữa các trạm bơm nước sinh hoạt nhà ở CNVH của Công ty	334,28

Stt	Nội dung công việc	Giá trị (triệu đồng)
5.	Dụng cụ sản xuất MSC	400,71
6.	Trang thiết bị bàn ghế hội trường khu B	600,00
7.	Sửa chữa cải tạo hệ thống nước sinh hoạt, nước tưới khuôn viên	664,25
8.	Vật tư sửa chữa thường xuyên	738,25
9.	Đề án bảo vệ lồng tốc tổ máy bằng bộ vượt tốc cơ - thủy lực	783,44
10.	Vật tư sửa chữa bảo dưỡng tổ máy H2 (RCM)	791,96
11.	Mua sắm công cụ, dụng cụ CNTT	1.017,64
12.	Chi phí bảo dưỡng vận hành phương tiện vận chuyển	1.222,25
13.	Thiết bị phục vụ sửa chữa CNTT theo phương án	1.398,57
14.	Cung cấp, lắp đặt bơm tiêu nước	1.890,00
15.	Sửa chữa hệ thống vô tuyến	1.904,85
16.	Vật tư sửa chữa theo phương án	2.905,94
17.	Vật liệu phụ điện mặt trời	1.393,81
18.	Chi phí khác	1.317,57
Tổng cộng		18.106,80
Giá trị tiết giảm chi phí		1.671,33
Tổng cộng chi phí kế hoạch		16.296,13

3. Chi phí Dịch vụ mua ngoài:

Stt	Nội dung công việc	Giá trị (triệu đồng)
1.	Kiểm toán năng lượng (3 năm/lần)	235,00
2.	Bảo dưỡng cở đập vai CNN	294,64
3.	Phát dọn cở các đập	370,43
4.	Thuê thử nghiệm máy phát, MBA chính phục vụ đánh giá trình trạng tổ máy H2 (2023), H1 (2024)	432,00

Stt	Nội dung công việc	Giá trị (triệu đồng)
5.	Thuê đơn vị ngoài lọc dầu online MBA 1T, 2T	450,00
6.	Sơn tường hộ lan, lang can toàn bộ công trình Nhà máy	495,24
7.	Thuê đài KTTV Nam Bộ cung cấp số liệu	550,45
8.	Thay thế hệ thống điều hòa nhiệt độ phòng ĐKTT	582,72
9.	Thử nghiệm End to End giao thức IEC 60870-5-104 Nhà máy Thủy điện Thác Mơ, Thác mơ mở rộng đến A0, A2	605,00
10.	Quan trắc chuyển dịch đứng và chuyển dịch ngang CK	614,58
11.	Thay thế Joang và đánh giá MBA T1 (RCM)	800,00
12.	Thử nghiệm AGC Nhà máy Thủy điện Thác Mơ với A0, A2	807,40
13.	Chăm sóc vườn cây khuôn viên	936,22
14.	Dịch vụ viễn thông, di động	993,86
15.	Dịch vụ và phần mềm CNTT khác	1.497,35
16.	Phần mềm bắt buộc theo EVN	1.948,39
17.	Kiểm định An toàn đập lần 3 (5 năm/lần)	2.547,40
18.	Đo bồi lắng lòng hồ (Theo yêu cầu Kiểm định an toàn đập)	2.529,78
19.	Thuê tư vấn đánh giá tình trạng tổ máy H1	3.831,50
20.	Dịch vụ mua ngoài Điện mặt trời	7.175,86
21.	Chi phí khác	9.517,77
Tổng cộng		37.215,59
Giá trị tiết giảm chi phí		3.721,56
Tổng cộng chi phí kế hoạch		33.494,03

4. Chi phí bằng tiền khác:

Stt	Nội dung công việc	Giá trị (triệu đồng)
1.	Tư vấn thiết kế thay cống qua đường cống công ty	121,07
2.	Sửa chữa hàng rào Khu nhà ở CNVH (Khu A và B)	276,88
3.	Các chi phí khác tại VP làm việc TP.HCM	312,00
4.	Sửa chữa nhà bảo vệ ĐMT và đập chính	358,56
5.	Thuê nhà ở CBCNV làm việc tại TP.HCM	453,60
6.	Triển khai bộ nhận hiệu công ty, quảng cáo, báo chí	495,60
7.	Kế hoạch truyền thông	511,56
8.	Công tác đào tạo	579,20
9.	Sửa chữa mái nhà ăn ca khu A (bao gồm nhà bảo vệ)	631,20
10.	Chiếu sáng đường vận hành nhà máy và khu văn phòng Đồng Xoài	781,27
11.	Sửa chữa hội trường khu B	817,42
12.	Công tác Phối hợp với Địa phương	852,85
13.	Sửa chữa hàng rào bảo vệ đập vai cửa nhận nước	900,99
14.	Sửa chữa nhà ăn ca công nhân Công ty	910,36
15.	Sửa chữa hệ mái và cửa khu nhà công nhân vận hành - Nhà lầu Khu A	911,26
16.	Sửa chữa đường vận hành nội bộ và sân khuôn viên công ty	917,63
17.	Gia cố chống sạt lở bờ bao chống ngập hạ lưu nhà máy	920,80
18.	Bảo dưỡng Phương tiện Vận chuyển	944,10
19.	Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân	948,84
20.	Sửa chữa cống qua đường Cống công ty	1.614,00
21.	Tổ chức Hội nghị Quản lý kỹ thuật của Genco 2	1.912,00
22.	Lập Phương án giải phóng mặt bằng hành lang bảo vệ công trình	2.542,83
23.	Chi phí thuê văn phòng làm việc tại TP.HCM	3.081,00
24.	Công tác chuẩn bị tổ chức KN 30 năm ngày thành lập Công ty	3.172,00
25.	Tổ chức/tham gia các Sự kiện - Hội nghị	4.957,16
26.	Gia cố cơ đò dọc tuyến đường DT 741	7.106,65
27.	Chi phí khác	8.363,55
Tổng cộng		45.394,38
Giá trị tiết giảm chi phí		4.539,44
Tổng cộng chi phí kế hoạch		40.854,94

B. Kế hoạch đầu tư:

1. Đầu tư xây dựng công trình

- Văn phòng làm việc Tp. Hồ Chí Minh: Công ty sẽ triển khai các thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành sau khi được cấp có thẩm quyền có văn bản chỉ đạo đối với phương án nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) xây dựng văn phòng làm việc tại Tp. Hồ Chí Minh.
- Nhà máy thủy điện TMMR: Sau khi EVN có phương án nhượng bán Nhà máy Thủy điện Thác Mơ mở rộng, Công ty sẽ triển khai lập phương án chuyển giao báo cáo đến các cấp thẩm quyền thông qua.
- Các dự án nguồn điện mới: Sau khi được các cấp có thẩm quyền thông qua, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục đầu tư theo các quy định pháp luật hiện hành đảm bảo phù hợp theo Quy hoạch điện VIII.

2. Mua sắm tài sản

Stt	Hạng mục	Kế hoạch 2024
1	Thiết bị thử nghiệm điện trở 01 chiều	0,45
2	Fly cam trang bị Camera nhiệt	0,29
3	Module mở rộng Hộp bộ thí nghiệm cao áp tần số thấp thử nghiệm PD cáp ngầm trung thế	1,95
4	Thiết bị đo điện trở động OLTC	0,48
5	Thiết bị mở rộng CP-TD15 và cuộn kháng CP-CR600 dùng đo tan MF	2,60
6	Lắp hệ thống chống sét chủ động CNN, Đập tràn	1,16
7	Thiết bị thử cao áp ALT-210/50F và phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo	0,88
8	Máy đo điện trở tiếp đất & điện trở suất đất	0,21
9	Nâng cấp hệ thống điện 220 VDC	4,63
10	Thiết bị giám sát phóng điện cục bộ mát phát H2	4,63
11	Thiết bị giám sát rung đảo máy phát H2	4,84
12	Thiết bị phát sóng WIFI Chuẩn AC	0,13
13	Thiết bị Hội nghị truyền hình (trang bị phòng họp B Vp HCM)	0,98

Stt	Hạng mục	Kế hoạch 2024
14	Máy lọc dầu bôi trơn	4,41
15	Hệ thống phân tán sét và tiếp địa trạm 110kV	3,72
16	01 Xe ô tô 07 chỗ	1,45
17	01 Xe ô tô 19 chỗ	2,70
18	Đề án đảm bảo ANTT cho các hệ thống thông tin giai đoạn 2023-2028	16,50
19	Thiết bị giám sát phóng điện cục bộ máy phát H1	4,63
20	Thiết bị giám sát rung đảo máy phát H1	4,84
21	Cung cấp, lắp đặt máy hút hơi dầu các ổ trục máy phát	0,91
Tổng cộng		62,37

3. Kế hoạch khoa học công nghệ

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2024
I	CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2023 SANG NĂM 2024	43,08
1	Phần mềm Dự báo lưu lượng về hồ thủy điện Thác Mơ	5,80
2	Nâng cấp hạ tầng CNTT đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số	7,51
3	Ứng dụng AI dự báo công suất nhà máy ĐMT Thác Mơ	2,00
4	Số hóa hồ sơ lưu trữ thư viện	5,98
5	Ứng dụng chạy trên IOS và Android phần mềm phục vụ SXKD	1,97
6	Mua sắm hệ thống APM (Quản lý hiệu suất sử dụng tài sản)	19,82
II	HẠNG MỤC BỔ SUNG NĂM 2024	6,95
1	Trang bị hệ thống giám sát nhiệt độ các thiết bị bên trong các tủ trung thế 10kV và 22kV	2,11
2	Phần mềm Quản lý vật tư thiết bị bằng công nghệ mã vạch	0,97
3	Nâng cấp Hệ thống Camera analog giám sát hiệu quả thiết bị công trình	3,87
Tổng cộng		50,02

C. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Để thực hiện tốt các mục tiêu trên, trong năm 2024 Công ty cần thực hiện các các giải pháp như sau:

1. Vận hành an toàn công trình, thiết bị trong nhà máy

- Thực hiện nghiêm kỷ luật vận hành không để xảy ra sự cố chủ quan;
- Nâng cao chất lượng, tin cậy công tác sửa chữa lớn, bảo trì, bảo dưỡng. Khắc phục triệt để các thiếu sót, khiếm khuyết trên thiết bị công trình;
- Nâng cấp công trình, thiết bị để nâng cao độ an toàn, tin cậy, hiệu quả;
- Áp dụng sửa chữa bảo dưỡng thiết bị theo trọng tâm độ tin cậy RCM cho tổ máy.

2. Hoàn thành tốt công tác PCTT & TKCN

- Thực hiện nghiêm các quy định về công tác Phòng chống thiên tai theo các nghị định và thông tư hiện hành; Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai, Quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Thác Mơ và các quy chế phối hợp với đơn vị liên quan trong công tác PCTT&TKCN;
- Xây dựng, tổ chức diễn tập PA PCTT nhằm ứng phó kịp thời khi có thiên tai xảy ra;
- Cập nhật, triển khai hiệu quả phương án ứng phó thiên tai, ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa;
- Tổ chức tốt hội nghị PCTT&TKCN 3 nhà máy.

3. Quản lý tài sản, đất đai hiệu quả

- Lập kế hoạch thực hiện công tác quản lý đất đai;
- Thông qua quy hoạch các khu cư xá; Thuê tư vấn lập PA đền bù, giải phóng mặt bằng mốc ranh công trình, trình UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan và quy hoạch mở đất E làm mở đất dự phòng;
- Lập kế hoạch và phân công kiểm tra đất đai công trình và hồ chứa đảm bảo không bị lấn chiếm và mất an ninh, an toàn.

4. Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật do EVNGENCO 2 giao

- Không để xảy ra sự cố chủ quan trong công tác vận hành;
- Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật;
- Công tác sửa chữa đạt chất lượng và tiến độ.

5. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và tài sản. Không để xảy ra cháy nổ; không có nạn lao động; tuân thủ quy định bảo vệ môi trường

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về PCCC. Chủ động ngăn chặn tất cả các nguy cơ gây cháy nổ; Thiết bị và lực lượng chữa cháy luôn sẵn sàng đáp ứng mọi tình huống;
- Tuân thủ đầy đủ các biện pháp, người lao động nhận diện, nắm vững các yếu tố rủi ro, yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc; Chủ động ngăn chặn và khắc phục triệt để các nguy cơ hoặc trường hợp vi phạm an toàn;
- Chất thải nguy hại được quản lý đúng quy định. Chủ động ngăn chặn các nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường.

6. Quản lý hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO

- Tổ chức tốt việc đánh giá hệ thống an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001:2013 và đánh giá định kỳ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
- Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hệ thống quy chế quản lý nội bộ của EVN/EVNGENCO2.

7. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động

- Tính toán lập kế hoạch phát điện tổ máy H1, H2 để khai thác tối ưu hồ chứa, đáp ứng kế hoạch sản lượng, tối đa doanh thu đồng thời đảm bảo cấp nước, tích nước theo Quy trình vận hành liên hồ chứa, quy định thị trường;
- Rà soát bố trí, sắp xếp, điều chuyển, phân bổ sử dụng lao động hợp lý, đúng người, đúng việc nhằm phát huy tối đa năng lực, sở trường của người lao động;
- Tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể để kiểm soát chất lượng và khối lượng thực hiện công việc một cách khoa học, hiệu quả.

8. Nâng cao kế toán quản trị, khai thác hiệu quả dòng tiền công ty.

- Thực hiện tốt công tác thống kê số liệu, phân tích dòng tiền, lập kế hoạch dự chi-thu;
- Cân đối dòng tiền để đưa ra các giải pháp đầu tư và huy động vốn phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh theo kế hoạch;
- Phân tích đầu tư và quản lý các khoản đầu tư ra bên ngoài của TMP;
- Cân đối dòng tiền lập kế hoạch huy động đủ vốn đầu tư dự án. Lựa chọn nhà tài trợ có chi phí sử dụng vốn thấp nhất cho dự án.

9. Quản lý dự án Đầu tư xây dựng đúng Quy định.

- Thực hiện các thủ tục bổ sung quy hoạch dự án, lập dự án đầu tư/Báo cáo kinh tế kỹ thuật, xin chủ trương đầu tư theo đúng trình tự thủ tục quy định;
- Lựa chọn đơn vị Tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để lập bổ sung quy hoạch, lập dự án đầu tư, ... đảm bảo chất lượng Hồ sơ để trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Tổ chức thẩm tra, thẩm định theo quy định trước khi phê duyệt.
- Tổ chức quyết toán hợp đồng xây dựng, bảo hành công trình xây dựng theo quy định.

10. Chuẩn bị tiếp nhận Nhà máy Thủy điện Thác Mơ mở rộng hiệu quả

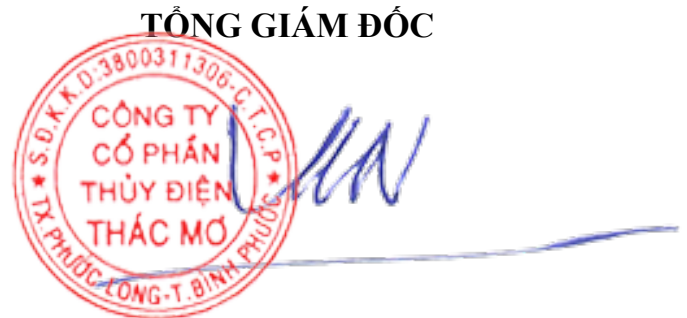
11. Thực hiện lập đề án Chuyển đổi số

Các đơn vị thực hiện nghiên cứu lập đề án chuyển đổi số các lĩnh vực do đơn vị mình trực tiếp quản lý/ thực hiện nhằm áp dụng hiệu quả và thành công cuộc CMCN 4.0 cũng như tạo thuận lợi, đơn giản trong công tác quản lý thiết bị và công việc của Công ty.

Trân trọng./. *he*

Nơi nhận:

- HDQT (e-copy);
- BKS (e-copy);
- TKCT (e-copy);
- Lưu: VT, KHVT.



Nguyễn Văn Non